

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 26- 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện.

2. Bà Vũ Thị Duyên.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 13/02/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức M - sinh ngày 17/9/2000; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn MC, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 và bà Phạm Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2018 đến 21/12/2018 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Dương Quốc T - sinh năm 1999; nơi ĐKKHKT: Thôn BL, xã TN1, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Phạm Xuân T1 - sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: Thôn MC, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn Đ - sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn MC, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua pháo nổ để sử dụng vào dịp Tết nguyên đán 2019, sáng ngày 14/12/2018, Nguyễn Đức M vào mạng internet đọc tin thấy có bài viết đăng bán pháo nổ và kèm theo số điện thoại di động để liên lạc. M dùng số điện thoại của mình có số thuê bao là 0326269603 gọi vào số 0941517502 của người bán pháo thì nghe thấy giọng của một người nam giới trả lời nên M hỏi: “Anh có bán pháo không?”, người đàn ông trả lời “Có, năm trăm nghìn một hộp pháo, giao hàng tận nơi”. Do ngày 15/12/2018, M về quê để đi đám cưới nên đã đặt mua 05 hộp pháo nổ dạng pháo hoa và hẹn giao vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 15/12/2018 trước cổng Công ty gấu bông thuộc thôn PG, xã TN, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, người đàn ông đó đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 15/12/2018, khi M đang ở đám cưới nhà người thân ở thôn MC, xã TN, huyện Thanh Liêm thì nhận được điện thoại của người đàn ông bán pháo gọi bảo M ra nhận pháo. Vì không có xe nên M đi bộ từ đám cưới ra đường liên xã (trục đường đi qua UBND xã TN, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam) để gọi taxi đến nơi hẹn. Khi M đi bộ đến gần UBND xã TN thì gặp người quen Dương Quốc T đi xe máy nên đã nhờ T chở ra ngã tư Xuân Thành thuộc thôn PG, xã TN, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Khi đến nơi, M xuống xe, còn T đi đâu M không biết. M đi bộ đến gần cổng Công ty gấu bông thấy một người đàn ông đang ngồi trên xe máy Wave RS màu đỏ, trên giá để hàng có một bao tải màu vàng nên nghĩ đây là người đàn ông bán pháo. M đi đến gần và hỏi: “Chú bán pháo à?” thì người đàn ông trả lời: “Ừ”. M lên ngồi phía sau xe của người đàn ông này và chỉ đường cho người này điều khiển xe đi vào cánh đồng thuộc thôn PG, xã TN, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Đi được khoảng 200m thì M bảo người này dừng lại, M xuống xe, người đàn ông này đưa bao tải màu vàng cho M. M mở ra kiểm tra thấy bên trong có 05 hộp pháo rồi đưa lại cho người đàn ông số tiền 2.000.000đ và nói nợ lại 500.000đ và sẽ trả hôm sau bằng nạp thẻ điện thoại và người đàn ông này đồng ý. Sau đó, M một mình cầm bao tải đựng pháo đi bộ về hướng thôn MC, xã TN, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam để gọi taxi vận chuyển số pháo vừa mua được về nhà cất giữ. Khi M đi được khoảng 100m thì lại nhìn thấy Dương Quốc T một mình đi xe máy qua nên M đã gọi nhờ T đèo lên đầu đường liên xã để bắt xe taxi. T đồng ý và chở M đi được một đoạn thuộc thôn PG, xã TN, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 05 hộp pháo nổ (dạng pháo hoa), mỗi hộp có đặc điểm hình hộp kích thước (15x15x15) cm, bên ngoài bọc bằng giấy màu đỏ - vàng, có nhiều dòng chữ Trung Quốc được niêm phong trong thùng bìa cát tông ký hiệu là M1;

- 01 bao tải sắc rắn màu vàng đã cũ;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia – 110 màu đen đã qua sử dụng; thu giữ của Nguyễn Đức M; 01 chiếc xe mô tô BKS: 90B2 – 03469 thu giữ của Dương Văn T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Đức M tại thôn MC, xã TN, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1116/KTHS ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu ký hiệu M1 là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng trọng lượng là 7,449kg.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 24/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Nguyễn Đức M về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu không có bổ sung, thay đổi gì. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Xử phạt Nguyễn Đức M tù 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với số lượng pháo hoàn trả sau giám định; 01 bao tải xác rắn.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110 màu đen đã qua sử dụng;

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích tàng trữ để sử dụng pháo vào dịp tết nguyên đán 2019, Nguyễn Đức M đã sử dụng điện thoại liên hệ đặt mua 05 hộp pháo nổ dạng pháo hoa với giá 500.000 đồng/1 hộp của người đàn ông không quen biết và hẹn giao tại trước cổng Công ty Gấu Bông thuộc thôn PG, xã TN, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Sau khi nhận được pháo, trên đường đi M nhờ Dương Quốc T chở lên đầu đường để bắt xe mang pháo về nhà thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam tuần tra phát hiện, bắt quả tang tại đường liên xã thuộc thôn PG, xã TN, huyện Thanh Liêm. Tổng trọng lượng pháo mà M tàng trữ là 7,449kg. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Nhận định về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã vi phạm pháp luật về hàng cấm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Loại tội phạm này hay xảy ra trong các dịp lễ tết, đặc biệt là dịp tết nguyên đán, gây nhiều bức xúc trong nhân dân nên việc đưa bị cáo ra xét xử nhằm tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về tác hại của việc tàng trữ, sử dụng các loại pháo nổ, sự nguy hiểm của hành vi phạm tội về mua bán, vận chuyển, tàng trữ hàng cấm và việc có hình phạt nghiêm đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật là rất cần thiết.

[4] Xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có ông nội Nguyễn Văn Miên có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến, kỷ niệm chương và các danh hiệu khác. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo được chứng nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn, hối cải.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số pháo hoa nổ được hoàn trả sau giám định niêm phong trong thùng cát tông kích thước (45x37x25) là hàng cấm tàng trữ, mua bán, sử dụng; 01 bao sắc rằn màu vàng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia – 110 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức M, bên trong lắp một sim là phương tiện liên lạc mua bán pháo cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe máy BKS 90B2- 03469 thu giữ của T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là của anh Phạm Xuân Thư ngày 15/12/2018 anh Thư đã giao chiếc xe trên cho Phạm Văn Đạc sử dụng sau đó anh Đạc cho T mượn để đi về nhà trên đường đi thì gặp M xin đi nhờ bản thân T không biết M vận chuyển pháo nổ về nhà cất giữ nên Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phạm Xuân thư là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các vấn đề khác.

Trong vụ án này đối với Dương Quốc T đã cho M đi nhờ từ đường liên xã khu vực xã TN ra ngã tư Xuân Thành thuộc khu vực thôn PG, xã TN và đoạn đường từ thôn PG đến đường liên xã thuộc thôn MC xã TN nhưng T không biết

và M cũng không nói mục đích đi nhờ. Bản thân T không biết bên trong bao tải M cầm có gì và M cũng không nói cho T biết bên trong bao xác rắn là pháo. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm không xem xét trách nhiệm với Dương Quốc T là phù hợp.

Đối với đối tượng đã bán pháo cho M, bản thân M không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Xác minh chủ thuê bao của số điện thoại đã giao dịch bán pháo cho M là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; trú tại: thôn Đ, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Qua làm việc với anh Huấn, anh Huấn xác định từ trước đến nay anh không đăng ký, không sử dụng số điện thoại nêu trên và không quen biết, có quan hệ gì với Nguyễn Đức M. Ngoài lời khai của M không có tài liệu nào khác, vì vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm chưa có căn để xác minh làm rõ đối tượng bán pháo nỏ cho Nguyễn Đức M và tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Các điều 106, 136, 231, 233 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt Nguyễn Đức M 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức M cho Ủy ban nhân dân xã TN, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Sổ pháo hoa nổ hoàn trả sau giám định niêm phong trong thùng cát tông kích thước (45x37x25); 01 bao sắc răn màu vàng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia – 110 màu đen, bên trong lắp một sim số thuê bao 033.831.3385.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Cảnh